

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu 03: Xây lắp 06 công trình trên địa bàn Phường Kiến Tường và các xã Mộc Hoá, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hoà, Vĩnh Hưng, Hưng Điền, Vĩnh Thạnh, với khối lượng như sau:

1.1 Sửa chữa lớn lưới điện trung áp tuyến 472MH, 474MH (từ trụ T23 đến T67):

- Tổng chiều dài đường dây trung áp 3 pha sửa chữa: 3.590,2 mét (tuyến 472MH mạch trên, chiều dài: 2.501,5 mét; tuyến 474MH mạch dưới, chiều dài: 1.088,7 mét).

1.2 Sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp khu vực phường Kiến Tường và các xã Mộc Hoá, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hoà, tỉnh Tây Ninh:

- Sửa chữa trụ trung áp: 95 trụ.

- Sửa chữa trụ hạ áp: 26 trụ.

1.3 Sửa chữa lớn đường dây hạ áp khu vực Đội Quản lý điện Kiến Tường:

- Tổng chiều dài tuyến đường dây hạ áp sửa chữa: 12.980 mét

1.4 Sửa chữa đường dây trung áp nhánh rẽ Trường cấp 3 - xã Vĩnh Hưng:

- Tổng chiều dài đường dây trung áp 3 pha sửa chữa: 454,1 mét.

1.5 Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Sông Trăng Phải, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh:

- Trụ BTLT 12m: 27 trụ

- Trụ BTLT 8,5m: 27 trụ

1.6 Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Thạnh Hưng, Cái Bát 1, Cả Góc - TH xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Tây Ninh:

- Tổng khối lượng đường dây hạ áp 1 pha sửa chữa: 5.995 mét.

- Tổng khối lượng đường dây hạ áp 3 pha sửa chữa: 596 mét.

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Sửa chữa lớn lưới điện trung áp tuyến 472MH, 474MH (từ trụ T23 đến T67)	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
2	Sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp khu vực phường Kiến Tường và các xã Mộc Hoá, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hoà, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
3	Sửa chữa lớn đường dây hạ áp khu vực Đội Quản lý điện Kiến Tường	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
4	Sửa chữa đường dây trung áp nhánh rẽ Trường cấp 3 - xã Vĩnh Hưng	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
5	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Sông Trăng Phải, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
6	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Thạnh Hưng, Cái Bát 1, Cỏ Góc - TH xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phần việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phần công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
I	Sửa chữa lớn lưới điện trung áp tuyến 472MH, 474MH (từ trụ T23 đến T67)			
1	Đường dây trung áp tuyến 472MH - 474MH	MC 472MH, MC 474MH	8	3
II	Sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp khu vực phường Kiến Tường và các xã Mộc Hoá, Tuyên Thạnh, Bình Hiệp, Bình Hoà, tỉnh Tây Ninh			

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
1	Lưới hạ áp thuộc trạm trụ T15 Rạch Cái Đôi Bé 2	FCO trạm T15 Rạch Cái Đôi Bé 2	8	1
2	Lưới hạ áp thuộc trạm trụ T04 Ấp 1 Thạnh Trị 1	LBFCO T68 Rạch Tầm Đuông	8	1
3	Lưới hạ áp thuộc trạm trụ T14 Ấp 1 Thạnh Trị 2	-		Kết hợp mục 2
4	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Kinh Đường Bảng 2	LBFCO T1 Cây Khô Lớn 2	4	1
5	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Nhà Mồ	LBFCO T20 Nhà Mồ		Kết hợp mục 6
6	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Bắc Chan, Bắc Chan – Tuyên Bình	LBFCO T39 Bắc Chan	8	1
7	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Bình Thạnh	DS T96 Bình Thạnh	8	1
8	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Sông Pro	LBFCO T6A Sông Pro	4	1
9	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Tuyến 471MH/150P	DS T75 Cầu Mộc Hóa	8	Nhà LBS T73 Cầu Mộc Hóa
10	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Bình Hòa Tây, Bình Hòa Trung, Bình Hòa Đông	LBS T1 Bình Hòa Tây	8	2
11	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Bình Phong Thạnh	-		Kết hợp mục 10

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
12	Lưới trung áp thuộc nhánh rẽ Kinh 3 Hồng Minh Trái	-		Kết hợp mục 10
13	Lưới trung áp thuộc tuyến 477MH	DS T1 TC 477 Mộc Hóa	8	1
14	Lưới trung áp thuộc tuyến 471MH	DS T36 Tuyến 471MH, DS T150 Tuyến 471MH	8	1
III	Sửa chữa lớn đường dây hạ áp khu vực Đội Quản lý điện Kiến Tường			
1	Đường dây hạ áp T49 Bình Hòa Trung	FCO trạm T49 Bình Hòa Trung	8	1
2	Đường dây hạ áp T69 UB Bình Hòa Trung	FCO trạm T69 UB Bình Hòa Trung	8	1
3	Đường dây hạ áp T88 Bình Hòa Trung 2	FCO trạm T88 Bình Hòa Trung 2	8	1
4	Đường dây hạ áp T145 Tuyến DCVL Bình Hòa Trung	FCO trạm T145 Tuyến DCVL Bình Hòa Trung	8	1
5	Đường dây hạ áp T163 Bình Hòa Đông	FCO trạm T163 Bình Hòa Đông	8	2
6	Đường dây hạ áp T211 UB Bình Hòa Đông	FCO trạm T211 UB Bình Hòa Đông	8	2
7	Đường dây hạ áp T248 Bình Hòa Đông 3	FCO trạm T248 Bình Hòa Đông 3	8	2
8	Đường dây hạ áp T07 Bình Phong Thạnh	FCO trạm T07 Bình Phong Thạnh	8	2

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
9	Đường dây hạ áp T16/1 Bình Phong Thạnh 1	FCO trạm T16/1 Bình Phong Thạnh 1	8	2
10	Đường dây hạ áp T35 Bình Phong Thạnh 2	FCO trạm T35 Bình Phong Thạnh 2	8	1
11	Đường dây hạ áp T47 Bình Phong Thạnh 3	FCO trạm T47 Bình Phong Thạnh 3	8	1
12	Đường dây hạ áp T59 Bình Phong Thạnh 4	FCO trạm T59 Bình Phong Thạnh 4	8	2
13	Đường dây hạ áp T14 Kênh Bao Ngạn 1	FCO trạm T14 Kênh Bao Ngạn 1	8	1
IV	Sửa chữa đường dây trung áp nhánh rẽ Trường cấp 3 - xã Vĩnh Hưng			
1	Thay dây, thay sứ treo polymer ĐDTA Nr Trường Cấp 3	LBFCO T285/1 Nối lưới Thị trấn (476-478)	8	2
V	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Sông Trăng Phải, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh			
1	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Sông Trăng Phải, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh	3 LBFCO T05 Sông Trăng Phải	8	2
VI	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Thạnh Hưng, Cái Bát 1, Cả Góc - TH xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Tây Ninh			
1	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Thạnh Hưng	REC T36 Thạnh Hưng	8	2
2	Sửa chữa đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Cái Bát 1, Cả Góc - TH xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Tây Ninh	LBFCO T115 Cái Bát 1	8	1
Tổng cộng:				39

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời

hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Đội quản lý điện nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			